

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **448/2021/HS-ST**

Ngày: 09/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 327/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 308/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, Thông báo dời thời gian mở phiên toà xét xử vụ án số 1805/TB-TA ngày 02/7/2021, Thông báo dời thời gian mở phiên toà xét xử vụ án số 1901/TB-TA ngày 08/7/2021, Thông báo mở lại phiên toà xét xử vụ án số 1956/TB-TA ngày 21/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thị T**, sinh năm 1988 tại Thanh Hoá.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện tại: D, tổ L, khu phố N, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đình T, sinh năm 1965 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1987. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 07/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện tại: D7, tổ C, khu phố N, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1949 và con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1955; Gia đình có 06 chị em. Bị cáo là con thứ hai. Có chồng: Hồ Văn H, sinh năm 1976. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2019 đến ngày 08-01-2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Mai Thị B**, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hoá;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đình N, sinh năm 1960 (đã chết); con bà Phan Thị T, sinh năm 1962 (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Họ tên chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2019 đến ngày 08-01-2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo T, T có mặt, bị cáo B có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị T, Nguyễn Thị T và Mai Thị B cùng làm nghề bán vé số dạo. Nhận thấy việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề được nhiều tiền nên cả 03 đã có hành vi liên kết phối hợp cùng nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho những người mua đề rồi chuyển lại cho chủ đề tên T và “G” (chưa rõ lai lịch) để thu lợi bất chính. Cách thức tổ chức đánh bạc cụ thể như sau:

Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của các tỉnh Miền Nam như: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu... và xổ số kiến thiết Miền Bắc (Hà Nội) để làm căn cứ xác định thắng thua bằng tiền với người mua đề. Nếu người mua đề chọn mua bao lô hai số trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào, thì người mua đề thắng số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền đã bỏ ra mua. Nếu người mua đề chọn mua bao lô ba số cuối (gọi là xổ chủ) phù hợp với ba số cuối của bất kỳ giải nào của kết quả xổ số thì người mua đề thắng với số tiền gấp 600 (Sáu trăm) lần số tiền đã bỏ ra mua; nếu người mua đề chọn mua hai số cuối của giải này

phù hợp với hai số cuối của giải khác (gọi là số đá) thì sẽ thắng gấp 350 (ba trăm năm mươi) lần số tiền đã bỏ ra mua đối với các kết quả xổ số Miền Nam và thắng gấp 300 (ba trăm) lần đối với kết quả xổ số Miền Bắc.

Hàng ngày sau khi nhận phơ đề và tổng hợp phơ đề, B, T, T sẽ chuyển phơ thông qua tin nhắn điện thoại, mạng xã hội Zalo hoặc giao trực tiếp. Sau khi nhận phơ qua tin nhắn người nhận sẽ nhắn tin chữ “OK” để xác nhận chấp nhận con số đề và số tiền mua đề. Vào lúc 16 giờ 30 phút, T, T và B thực hiện việc đối chiếu kết quả xổ số Miền Nam và lúc 18 giờ 30 phút đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc (Hà Nội) để xác định số tiền trả cho người mua đề. Nếu người mua đề đã chọn số không phù hợp với kết quả xổ số, thì chủ đề thắng và được hưởng từ 73% đến 75% tính trên tổng số tiền mà người mua đề bỏ ra. Ngược lại, nếu có số đề phù hợp với kết quả xổ số (số trúng) thì các chủ đề sẽ thua 100% số tiền mua đề và phải trả cho người thắng đề.

Dựa vào mức trả tiền khuyến mãi từ 25% đến 27% số tiền mua đề do chủ đề đưa ra cho những người mua đề được hưởng, T, T và B giảm xuống chỉ trả cho những người mua đề còn 20% đến 23% số tiền mua đề trước khi giao phơ cho các chủ đề nhằm thu lợi bất chính số tiền chênh lệch từ 02% đến 07% trên tổng số tiền mua đề. B, T và T sẽ thanh toán tiền với chủ đề và người mua đề vào ngày hôm sau.

Từ cách thức, mức độ thắng thua và số tiền phải trả cho nhau qua việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi đề theo kết quả xổ số như đã thỏa thuận nêu trên, Tuyên, Thành và Bình đã tham gia thực hiện hành vi phạm tội như sau:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của Mai Thị B:

Để thực hiện hành vi nhận số ghi đề của những người tham gia đánh bạc, vào ngày 28/12/2020, Mai Thị B sử dụng số điện thoại 0355252606 để nhận tin nhắn SMS có nội dung chuyển số đề từ số điện thoại 0908238416 của người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch) với tên lưu trong danh bạ điện thoại là “Love”. Sau khi nhận được số của người mua đề do P chuyển đến, B chuyển toàn bộ cho Nguyễn Thị T với tên lưu trong điện thoại là “Da ly ve so” bằng tin nhắn SMS qua số điện thoại 0393059939 với thỏa thuận: nếu phơ đề B nhận của P có số trúng thì B sẽ được P trích phần trăm hoa hồng. Trong ngày 28/12/2020, B đã nhận các số đề nhận từ P rồi chuyển giao cho T với số tiền khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Vào ngày 29/12/2020, B tiếp tục nhận phơ đề từ P và chuyển cho T với số tiền 7.890.000đ (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số Bà Rịa Vũng Tàu là 5.580.000 đồng và phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số Miền Bắc (Hà Nội) là 2.310.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số xác định số phơ B chuyển cho T thắng 700.000đ (Bảy trăm nghìn

đồng). Như vậy tổng số tiền thắng thua do B ghi đề ngày 29/12/2020 là: 8.590.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số Bà Rịa Vũng Tàu là 5.580.000đ (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số Miền Bắc (Hà Nội) là 3.010.000đ (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng).

Vào ngày 29/12/2020, khi bị phát hiện bắt giữ thì B chưa nhận được số tiền thu lợi bất chính thông qua hành vi tham gia tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức ghi số đề.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị T:

Từ khoảng giữa tháng 11/2020 cho đến ngày 28/12/2020, trong quá trình đi bán vé số dạo, T ghi đề trực tiếp mỗi ngày khoảng từ 05 đến 10 người mua đề (không rõ lai lịch). Ngoài ra, T còn sử dụng số điện thoại 0393059939 nhận tin nhắn SMS số đề từ Mai Thị B với lưu trong danh bạ điện thoại là “Vé Ngải”, đối tượng tên “N” (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0373137749 và đối tượng tên “D” (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0903091732. Sau khi nhận được số đề, T chuyển lại cho Mai Thị T với tên “V” qua tin nhắn SMS qua số điện thoại 0355848660 và đối tượng tên T (là chủ đề, không rõ lai lịch) bằng hình thức trực tiếp với số tiền mỗi ngày từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). T và đối tượng chủ đề tên T khuyến mãi 25% cho người ghi đề tính trên tổng số tiền ghi đề, T giảm mức khuyến mãi xuống còn 20% đến 23% số tiền ghi đề cho người mua đề để hưởng lợi bất chính số tiền chênh lệch từ 03% đến 05%.

Vào ngày 29/12/2020, T nhận phơ đề từ B, N, D với tổng số tiền thể hiện trên phơ là 37.854.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng) gồm B: 7.890.000đ (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), N: 6.060.000đ (Sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), D: 23.904.000đ (Hai mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). T tách số đề và số tiền ra hai phần chuyển lại cho T với số tiền 26.400.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), chuyển đối tượng tên T với số tiền 11.454.000đ (Mười một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng), trong đó xổ số Bà Rịa Vũng Tàu là 14.784.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng), xổ số Bến Tre là 16.640.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), xổ số Bạc Liêu là 3.720.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và xổ số Miền Bắc (Hà Nội) là 2.710.000đ (Hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Vào cuối ngày, sau khi đối chiếu kết quả xổ số các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu và Miền Bắc, xác định số phơ T chuyển cho T và T thắng 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền thắng thua do T chuyển phơ ngày 29/12/2020 là: 60.304.000đ (Sáu mươi

triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng), trong đó: phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số của từng tỉnh như sau: Bà Rịa Vũng Tàu là 14.784.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng), Bến Tre là 22.240.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), Bạc Liêu là 5.120.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), Miền Bắc (Hà Nội) là 18.160.000đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, trong lúc Nguyễn Thị T đang thống kê phơ đề tại nhà số D7, tổ C, khu phố N, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường M, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình tham gia tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ khoảng giữa tháng 11/2020 đến ngày bị bắt 29/12/2020, Nguyễn Thị T thu lợi bất chính là 6.0000.000đ (Sáu triệu đồng).

3. Hành vi tổ chức đánh bạc của Mai Thị T:

Từ khoảng giữa tháng 12/2020 cho đến ngày 28/12/2020, trong quá trình đi bán vé số dạo, T ghi đề trực tiếp mỗi ngày khoảng từ 05 đến 10 người mua đề (không rõ lai lịch) và sử dụng số điện thoại 0355848660 nhận tin nhắn SMS số đề từ Nguyễn Thị T số điện thoại 0393059939 với tên lưu trong danh bạ điện thoại của T là “Chu Huyenh” rồi chuyển lại cho đối tượng tên T (là chủ đường dây ghi đề, không rõ lai lịch) bằng hình thức trực tiếp và chuyển lại cho đối tượng tên “G” (cũng là chủ đường dây ghi đề, không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0385323172 tên lưu trong danh bạ của T là “G” với số tiền mỗi ngày từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Các chủ ghi đề G và T khuyến mãi từ 25% đến 27% tính trên tổng số tiền ghi đề, T tự giảm mức khuyến mãi xuống còn 20% đến 23% số tiền ghi đề cho những người mua đề (không rõ lai lịch) và khuyến mãi 25% số tiền ghi đề đối với T nhằm mục đích hưởng lợi bất chính số tiền chênh lệch từ 02% đến 07%.

Vào ngày 29/12/2020, T nhận phơ đề từ T với số tiền 26.400.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và trực tiếp ghi đề của những người mua đề (không rõ lai lịch) với số tiền 16.844.000đ (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), được tổng số tiền: 43.244.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). T tách số đề và số tiền ra hai phần chuyển phơ đề lại cho G với số tiền 40.554.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng), chuyển đối tượng tên T với số tiền 2.690.000đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số các tỉnh: Bà Rịa Vũng Tàu là 18.227.000đ (Mười tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng), Bến Tre là 18.984.000đ (Mười tám triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn

đồng) và phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số Miền Bắc (Hà Nội) là 6.033.000đ (Sáu triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vào cuối ngày, sau khi đối chiếu kết quả xổ số các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Bến Tre và Miền Bắc, xác định số phơ T chuyển cho G và T thắng 43.900.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền thắng thua do T chuyển phơ ngày 29/12/2020 là: 87.144.000đ (Tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó: phần ghi đề sử dụng kết quả xổ số của từng tỉnh như sau: Bà Rịa Vũng Tàu là 18.227.000đ (Mười tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng), Bến Tre là 39.984.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng), Miền Bắc (Hà Nội) là 28.933.000đ (Hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vào ngày 29/12/2020, Mai Thị T bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình tham gia tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ khoảng giữa tháng 12/2020 đến ngày bị bắt 29/12/2020, Mai Thị T thu lợi bất chính là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra làm rõ vào ngày 29/12/2020, B, T và T chưa nhận tiền từ người mua đề, việc giao nhận tiền sẽ thực hiện vào ngày hôm sau. Vào tối ngày 29/12/2020 cả ba bị Công an phường M phát hiện bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Thị T:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, Imel 1: 354802093114892, Imel 2: 354803093774890 sử dụng số 0393059939 có lưu tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

+ 02 tờ phơ đề ngày 29/12/2020 ghi vào mặt sau tờ lịch

+ Số tiền 45.100.000đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ tại nền nhà. Qua điều tra xác định đây là tiền kinh doanh vé số của anh Hồ Văn H (chồng T), anh H khai không biết việc T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định số tiền trên liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Thị T.

-Thu giữ của Mai Thị T:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F9, Imel: 8663760043896452, sử dụng số thuê bao: 0355848600 có lưu giữ nội dung tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

+ 01 phơ đề ngày 29/12/2020 ghi trên tờ giấy học sinh (lưu giữ tại hồ sơ bút lục số: 193).

- Thu giữ của Mai Thị B:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A, Imel:354868101194373, sử dụng số thuê bao: 0355252606 có lưu giữ nội dung tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại của G (G): 0385323172, N 0373137749, D 0903091832, P 0908238416 tại Công ty Viễn thông Vietteli Đồng Nai và Công ty Viễn thông Mobiphone Đồng Nai nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 351/CT/VKS-BH ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T, Mai Thị B về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” như đã nêu trên.

Do đó đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Mai Thị T: từ 02 năm 06 tháng tù – 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo Mai Thị T số tiền 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng

- Bị cáo Nguyễn Thị T: từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng

- Bị cáo Mai Thị B: từ 01 năm – 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Đối với các đối tượng tên P, N, D, G cùng những người mua đề (chưa rõ lai lịch) và các chủ đề tên T, G thực hiện hành vi Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, Imel 1: 354802093114892, Imel 2: 354803093774890 sử dụng số 0393059939 của Nguyễn Thị T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F9, Imel: 8663760043896452, sử dụng số thuê bao: 0355848600 của Mai Thị T đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A, Imel: 354868101194373, sử dụng số thuê bao: 0355252606 của Mai Thị B đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị can nộp lại số tiền thu lợi bất chính: Nguyễn Thị T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), Mai Thị T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho anh Hồ Văn H số tiền 45.100.000đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Mai Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh, bị cáo đang bị cách ly tại địa phương, sức khỏe và điều kiện đi lại không đảm bảo để tham gia phiên tòa (bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt do địa phương xác nhận). Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T, Mai Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

2.2. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 29/12/2020, Mai Thị B có hành vi tham gia tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức nhận số đề do đối tượng tên P ghi và chuyển qua tin nhắn điện thoại di động cho Nguyễn Thị T với số tiền ghi ngày 28/12/2020 là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và số tiền ghi ngày 29/12/2020 là 8.590.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền này B đã chuyển cho Nguyễn Thị T để giao cho chủ đề. Bình chưa được hưởng lợi từ việc tham gia tổ chức đánh bạc.

Từ khoảng giữa tháng 11/2020 cho đến ngày 28/12/2020, Nguyễn Thị T có hành vi tham gia tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức ghi số đề chuyển qua tin nhắn điện thoại di động mỗi ngày khoảng từ 05 đến 10 người mua đề (không rõ lai lịch) và nhận số đề từ Mai Thị B, đối tượng tên N, D (không rõ lai lịch) rồi chuyển lại cho Mai Thị T và đối tượng tên T (là chủ đề, không rõ lai lịch) với số tiền mỗi ngày từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Vào ngày 29/12/2020, Thành nhận phơ đề từ Mai Thị B và các đối tượng tên N, D và chuyển cho Mai Thị T và chủ đề tên T (không rõ lai lịch) số tiền là 60.304.000đ (Sáu mươi triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng), trong đó tổng số tiền trên phơ đề là 37.854.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng), số tiền thắng đề là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình tổ chức đánh bạc, T thu lợi bất chính số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Từ khoảng giữa tháng 12/2020 cho đến ngày 28/12/2020, Mai Thị T có hành vi nhiều lần tham gia tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức ghi số đề chuyển qua tin nhắn điện thoại di động mỗi ngày khoảng từ 05 đến 10 người mua đề (không rõ lai lịch) và nhận tin nhắn mua số đề từ Nguyễn Thị T rồi chuyển lại cho đối tượng tên T, G (là chủ đường dây đề, không rõ lai lịch) với số tiền mỗi ngày từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Vào ngày 29/12/2020, T tham gia ghi đề và nhận phơ đề của Nguyễn Thị T và chuyển cho chủ đề tên G và T với số tiền 87.144.000đ (Tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó tổng số tiền trên phơ là 43.244.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), số tiền thắng đề là 43.900.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Quá trình tham gia tổ chức đánh bạc, T thu lợi bất chính số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Hành vi của các bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T, Mai Thị B đã đủ căn cứ cấu thành “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không cùng liên kết phối hợp trong việc phạm tội, không có sự phân công vai trò trong vụ

án, mà các bị cáo thực hiện việc tổ chức đánh bạc bằng cách ghi đề riêng lẻ nên tính chất, mức độ là ngang nhau. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Mai Thị T, và Nguyễn Thị T là người tổ chức đánh bạc với số tiền nhiều nhất trong đó bị cáo T tổ chức đánh bạc với nhiều người và nhận tổng số tiền trên phôi đề là 43.244.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), số tiền thắng đề là 43.900.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Quá trình tham gia tổ chức đánh bạc, T thu lợi bất chính số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Thị T tổ chức đánh bạc với nhiều người và nhận tổng số tiền trên phôi đề là 37.854.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng), số tiền thắng đề là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình tổ chức đánh bạc, T thu lợi bất chính số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Do vậy, hai bị cáo phải chịu hình phạt cao tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Mai Thị B thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận số đề do đối tượng tên P ghi và chuyển qua tin nhắn điện thoại di động cho Nguyễn Thị T với tổng số tiền ghi ngày 29/12/2020 là 8.590.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền này B đã chuyển cho Nguyễn Thị T để giao cho chủ đề. B chưa được hưởng lợi từ việc tham gia tổ chức đánh bạc. Do đó bị cáo cũng phải chịu mức án phù hợp.

[4]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

4.1. Đánh giá tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì tự lợi cá nhân thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định bị cáo T, T phạm vào tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy hành vi của các bị cáo được thực hiện ghi liên tục trong một ngày, cách thức nhận ghi đề giống nhau, kéo dài đến thời điểm mở thưởng của từng đài, không phân chia từng lần ghi đề do đó không thể xem là có 02 lần đánh bạc trở lên và xác định là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quan điểm của Viện kiểm sát là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

4.3. Về tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Thành, Tuyển đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính

trong gia đình; có hoàn cảnh khó khăn phải đi bán vé số dạo để kiếm sống, có con còn nhỏ, cả ba bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc các bị cáo chấp hành.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tích thu sung công:

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, Imel 1: 354802093114892, Imel 2: 354803093774890 sử dụng số 0393059939 có lưu tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F9, Imel: 8663760043896452, sử dụng số thuê bao: 0355848600 có lưu giữ nội dung tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A, Imel:354868101194373, sử dụng số thuê bao: 0355252606 có lưu giữ nội dung tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

Do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 45.100.000đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ tại nền nhà. Qua điều tra xác định đây là tiền kinh doanh vé số của anh Hồ Văn H (chồng bị cáo T), anh H khai không biết việc T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định số tiền trên liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả cho anh Hồ Văn H.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T đã nộp cần sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố biên Hòa tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Áp dụng thêm Khoản 3 Điều 322 đối với bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T, Mai Thị B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo **Mai Thị T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bị cáo Mai Thị T số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Giao bị cáo Mai Thị T cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo **Nguyễn Thị T** 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo **Mai Thị B** 01 (một) năm (06) sáu tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị B cho UBND thị xã N, tỉnh Thanh Hoá nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công:

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, Imel 1: 354802093114892, Imel 2: 354803093774890 sử dụng số 0393059939 có lưu tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F9, Imel: 8663760043896452, sử dụng số thuê bao: 0355848600 có lưu giữ nội dung tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A, Imel: 354868101194373, sử dụng số thuê bao: 0355252606 có lưu giữ nội dung tin nhắn nhận và chuyển số đề trong ngày 29/12/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai)

4. Tuyên trả cho anh Hồ Văn H số tiền 45.100.000đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 003133 ngày 10/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

5. Sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Mai Thị T, Nguyễn Thị T đã nộp. Cụ thể số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) của bị cáo Mai Thị T nộp theo biên lai thu tiền số 003146 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Thị T nộp theo biên lai thu tiền số 003147 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

6. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hà Vân

